

"HỆ TƯ TƯỞNG ĐỨC" TRONG SỰ TIẾN TRIỂN QUAN NIỆM CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN VỀ TÔN GIÁO

NGUYỄN QUANG HUNG (*)

Để làm rõ giá trị lịch sử của "Hệ tư tưởng Đức" trong sự tiến triển quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về tôn giáo, trước hết, tác giả đã chỉ ra và phân tích bối cảnh lịch sử hình thành quan niệm của các ông về tôn giáo. Tiếp đó, tác giả đã luận giải những luận điểm chủ yếu của các ông về tôn giáo trong "Hệ tư tưởng Đức" để qua đó, khẳng định đây là tác phẩm đánh dấu bước đột phá trong quan niệm của các ông về tôn giáo khi coi tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội bị chi phối bởi cơ sở kinh tế và điều kiện xã hội, mang tính lịch sử - cụ thể và do vậy, khi nghiên cứu quan niệm của các ông về tôn giáo, không nên tuyệt đối hoá, mà cần có quan điểm lịch sử - cụ thể.

Trong những năm gần đây, ở Việt Nam đã xuất hiện không ít công trình nghiên cứu quan niệm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo và vai trò của nó đối với chính sách tôn giáo của nhà nước ta(**). Tuy vậy, vì nhiều lý do khách quan và chủ quan, các công trình nghiên cứu có hệ thống về vấn đề này chưa nhiều. Vấn đề có sự khác biệt hay không trong quan niệm về tôn giáo của C.Mác, Ph.Ăngghen thời trẻ và sau này hầu như chưa được giới nghiên cứu quan tâm. Phân tích quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về tôn giáo trong *Hệ tư tưởng Đức* và một số tác phẩm trước *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, đồng thời chỉ ra những bước tiến triển trong quan niệm của hai ông về tôn giáo là chủ đề của bài viết này.

I. Bối cảnh lịch sử hình thành quan niệm C.Mác và Ph.Ăngghen về tôn giáo

Theo chúng tôi, khi phân tích những yếu tố ảnh hưởng tới quan niệm về tôn giáo của C.Mác và Ph.Ăngghen, cần nhấn mạnh hai điểm sau:

Thứ nhất, đó là hoàn cảnh chính trị - xã hội ở Đức và châu Âu sau Cách mạng tư sản Pháp 1789 - 1794. đương thời, Ph.Ăngghen từng ví triết học cổ điển Đức là lý luận của người Đức về Cách mạng tư

sản Pháp(1). Thực tế, cả triết học Mác cũng chịu ảnh hưởng lớn của cuộc Cách mạng này. Nước Pháp và châu Âu nói chung, sau Cách mạng tư sản Pháp đã xuất hiện khuynh hướng tách nhà nước khỏi giáo hội, thậm chí có cả những khuynh hướng bài Công giáo. Không chỉ Công giáo, mà cả Kitô giáo nói chung không còn được coi là quốc giáo ở nhiều nước. Giáo hội tuy có ảnh hưởng lớn trong nhiều lĩnh vực xã hội, văn hoá, tâm thức công chúng, nhưng phạm vi quyền năng đã bị thu hẹp lại trong một số lĩnh vực chính trị - xã hội ở nhiều nước châu Âu. Ở Đức, khuynh hướng bài Kitô giáo trước Mác đã có ở L.Phơibắc và cùng thời với C.Mác, Ph.Ăngghen là trường hợp của Ô.Bixmác và O.Đuyrinh.

(*) Tiến sĩ, Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

(**) Xem: Nguyễn Đức Lữ. *Bước đầu tìm hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề tôn giáo*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 3, 2001; Lê Đại Nghĩa. *V.I.Lênin bảo vệ và phát triển tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về tôn giáo*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2, 2002; Ngô Hữu Thảo. *Từ quan điểm duy vật lịch sử của C.Mác xem xét vấn đề tôn giáo ở nước ta*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 3, 2004; vv..

(1) Nhận xét này lần đầu tiên được Hêghen khẳng định ảnh hưởng to lớn của Cách mạng tư sản Pháp đối với triết học Canto.

Ở đây, cũng cần lưu ý rằng, nước Đức là cái nôi diễn ra các cuộc cải cách tôn giáo mà M.Luthe (1483 - 1546) là người khởi xướng khi ông kiên quyết đoạn tuyệt với Giáo hoàng và Tòa thánh Rôma, thành lập đạo Tin lành. Cả C.Mác lẫn Ph.Ăngghen đều sinh ra, sống và hoạt động ở miền Bắc nước Đức, nơi mà phong trào Luthe giáo diễn ra rầm rộ nhất(2). Từ nửa cuối thế kỷ XIX, nước Đức đã được Otto Bixmác (1815 - 1898) thống nhất. Và, như trên đã nói, Bixmac là nhân vật không mấy thiện cảm với tôn giáo, thậm chí có thời kỳ còn chủ trương dùng bạo lực để trấn áp giới tăng lữ và giáo hội.

Trong cuộc đời mình, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đi nhiều nơi. Ngoài Đức, hai ông chủ yếu sống và hoạt động ở Pháp, nhất là ở Anh. Ở Pháp, khuynh hướng bài Giáo hội sau Cách mạng 1789 - 1794 đã diễn ra một cách quyết liệt. Còn ở Anh, nơi mà số đông dân chúng theo Anh giáo, đã tỏ rõ sự mặc cảm với Công giáo(3). Một số hoạt động tôn giáo - chính trị thiếu nhân đạo của Công giáo trước thế kỷ XX, như các cuộc thập tự chinh, toà án dị giáo, liệt kê các sách khoa học vào dạng "sách cấm" của Giáo hội từ thời trung cổ, giết hại hoặc cầm tù nhiều nhà khoa học đấu tranh đòi tự do tư tưởng (Brunô, Galilê, v.v.) dễ làm cho các nhà tư tưởng nhân đạo như C.Mác và Ph.Ăngghen mặc cảm(4).

Thứ hai, đó là sự phân hoá về mặt tư tưởng ở châu Âu và những yếu tố làm cho C.Mác và Ph.Ăngghen ngã sang chủ nghĩa duy vật và vô thần. Năm 1837, C.Mác theo học luật ở Đại học Béclin, nơi mà Hêghen (1770 - 1831) từng giảng dạy triết học và học thuyết của ông được tôn vinh. Từ môi trường này, có thời cả L.Phơibắc, C.Mác và Ph.Ăngghen đều tham gia phái Hêghen trẻ. Song, trong số những người chịu ảnh hưởng của Hêghen, phái Hêghen già hoàn

toàn trung thành với các quan niệm của Hêghen, tán dương sự thống trị của "tinh thần tuyệt đối" trong thế giới hiện thực. Phái Hêghen trẻ ít cực đoan hơn; họ thừa nhận sự thống trị của tôn giáo, của "tinh thần tuyệt đối", nhưng lại coi sự thống trị của chúng là bất hợp pháp(5).

Chúng ta đều biết đến hai sự kiện đã khiến C.Mác và Ph.Ăngghen ngã sang lập trường duy vật. Đó là: vào đầu năm 1839, C.Mác đã nghiên cứu triết học Hy Lạp và hoàn thành luận án tiến sĩ với đề tài "*Sự khác nhau giữa triết học tự nhiên của Đêmôcrit và triết học tự nhiên của Êpiquya*" (năm 1841). Ông đánh giá cao học thuyết của hai nhà triết học này; thậm chí, vào năm 1839, ông còn có dự định viết riêng một tác phẩm về triết học Êpiquya, triết học của phái Khắc kỷ và phái hoài

(2) Ở Đức hiện nay có chừng 30 triệu người theo đạo Tin lành và 28 triệu tín đồ Công giáo trên tổng số 80 triệu dân. Dân miền Bắc nước Đức, ngoại trừ Muenster và Koeln, chủ yếu theo Tin lành. Dân ở miền Nam, nhất là ở hai bang Bayern và Baden Wuettemberg, ngoại trừ Nuernberg, chủ yếu theo Công giáo.

(3) Bản thân C.Mác và Ph.Ăngghen từng chứng kiến phong trào phản đối Giáo hội của một bộ phận dân chúng châu Âu khi đó. Trong bài *Phong trào chống giáo hội - Biểu tình ở công viên Haidor*, C.Mác đã dẫn ra những con số nói lên tình trạng có một bộ phận người Anh không đi lễ ở nhà thờ, phê phán các biện pháp của Giáo hội khắc phục tình trạng nhạt đạo, ví cuộc biểu tình của một bộ phận dân chúng ở công viên Haidor (Luân Đôn) ngày 25 - 7 - 1855 như sự khởi đầu của một cuộc cách mạng. Nguyễn Đức Sự (chủ biên). *C.Mác và Ph.Ăngghen bàn về tôn giáo*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1999, tr. 341-344. Ý kiến của C.Mác ở đây có lẽ hơi thái quá.

(4) Giáo hoàng Gioan Paul II đã chính thức xin lỗi về những sự kiện này.

(5) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t. 3. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 27-28. Năm 1835, chỉ 4 năm sau khi Hêghen mất, Đ.Storauxơ đã cho xuất bản cuốn *Cuộc đời Giêsu* vượt ra ngoài giới hạn của học thuyết Hêghen chính thống, gây tranh luận nhiều giữa các phái Hêghen. Đến năm 1842, phái Hêghen trẻ bị phân hoá nặng nề, xuất hiện cả những nhà vô thần mà C.Mác và Ph.Ăngghen là những đại diện tiêu biểu.

ngghi luận(6). Trong *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đánh giá cao các nhà duy vật, bênh vực quan niệm của họ trước sự phê phán của nhà thần học M.Stiécơ (1806 - 1856) - người theo phái Hêghen trẻ. Các ông cho rằng, “Êpiquya là một nhà khai sáng cấp tiến thực sự của thời cổ, ông công khai công kích tôn giáo thời cổ, và chủ nghĩa vô thần của người La Mã - trong chừng mực nó tồn tại ở họ - cũng bắt nguồn từ ông”(7).

Tiếp đó là tư tưởng bài Kitô giáo của một số nhà Khai sáng Pháp thế kỷ XVIII, trong đó phải kể tới Đ.Điđơrô (1713 - 1784). Theo Ph.Ăngghen, “những vĩ nhân ở Pháp ... rất cách mạng. Họ không thừa nhận một thứ uy quyền nào cả. Tôn giáo, quan niệm về tự nhiên, xã hội, tổ chức nhà nước, tất cả đều được đem ra phê phán hết sức nghiêm khắc”(8). Sau này, ông còn thừa nhận rằng, “xét hình thức lý luận của nó thì chủ nghĩa xã hội hiện đại (học thuyết của C.Mác và Ph.Ăngghen về chủ nghĩa xã hội - T.G) lúc đầu xuất hiện như một sự phát triển tiếp tục và dường như triệt để hơn những nguyên lý mà các nhà triết học Khai sáng vĩ đại Pháp hồi thế kỷ XVIII đã nêu lên”(9). Trong *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph.Ăngghen còn chịu ảnh hưởng của quan niệm của các nhà Khai sáng Pháp cho rằng chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo thống trị là do người ta còn thiếu hiểu biết và do vậy, chỉ cần tăng cường giáo dục, nâng cao dân trí cũng có thể xoá bỏ được chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo. Các ông viết: “Tất cả những nhà duy tâm, cả về triết học lẫn tôn giáo, cả cũ lẫn mới, đều tin vào linh cảm, khả thị, chúa cứu thế, người sáng tạo kỳ diệu; sự tín ngưỡng ấy mang hình thức thô sơ, tôn giáo hay hình thức văn minh, triết học, thì điều đó chỉ tùy thuộc vào trình độ giáo dục của họ”(10).

Sự kiện tiếp theo là, vào năm 1841, L.Phoiơbắc (1804 - 1872) đã cho xuất bản

tác phẩm *Bản chất của đạo Cơ đốc*. C.Mác và Ph.Ăngghen chịu ảnh hưởng sâu sắc những quan niệm duy vật của L.Phoiơbắc: “không phải chúa Trời sáng tạo ra con người, mà chính con người sáng tạo ra chúa Trời”. Theo nhà duy vật Đức, “con người đang khách quan hóa bản chất của mình và biến mình thành đối tượng của cái bản chất đã bị khách quan hóa này - và đây chính là bí mật của tôn giáo”(11). Luận điểm của L.Phoiơbắc - “bản chất của thần thánh không là cái gì khác ngoài bản chất của con người bị khách quan hóa, tách biệt khỏi con người cá thể, nghĩa là tách biệt khỏi con người hiện thực bằng xương bằng thịt”(12) - đã trở thành “sợi chỉ đỏ” trong quan niệm của C.Mác và Ph. Ăngghen về tôn giáo. C.Mác đã bày tỏ sự ủng hộ Phoiơbắc, thể hiện một tình cảm bái phục nhà duy vật này trong cuộc tranh luận giữa ông với nhà thần học, nhà triết học theo phái Hêghen trẻ - Đ.Stơrauxơ (1808 - 1874) năm 1842. Sau đó, C.Mác đoạn tuyệt với nhóm Béclin trong phái Hêghen trẻ.

II. Sự tiến triển trong quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về tôn giáo

C.Mác và Ph.Ăngghen không có tác phẩm chuyên bàn về tôn giáo, nhưng vấn đề tôn giáo đã được các ông đề cập ngay trong những tác phẩm đầu tay. Tiếp thu quan niệm duy vật của Phoiơbắc - “Chúa

(6) C.Mác đã không hoàn thành được dự định này. Tuy nhiên, những nghiên cứu của ông về Êpiquya và triết học Hy Lạp cổ đại đã được sử dụng trong luận án tiến sĩ của ông.

(7) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t. 3, tr. 186.

(8) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t. 19, tr. 275.

(9) Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t. 19, tr. 275. Về tác động của các nhà duy vật và vô thần đối với học thuyết của Mác, xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t. 19, tr. 275 - 280, 294 - 299.

(10) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.3, tr. 780. Xem thêm: *Sđd.*, tr. 381.

(11) L.Phoiơbắc. *Bản chất của đạo Cơ đốc*, t. II (bản dịch tiếng Nga). Nxb Sách Chính trị Quốc gia, Mátxcova, 1955.

(12) L.Phoiơbắc. *Sđd.*, tr. 43.

trời chẳng qua chỉ là cái bản chất chủ quan của con người đã bị *tách biệt* theo cách riêng của mình và do vậy, những hành động cao đẹp của con người hoá ra lại không phải xuất phát từ con người, mà từ Chúa trời"(13), nhưng đi xa hơn Phoiobác, C.Mác đã nhận thấy mối quan hệ giữa tôn giáo và các thể lực chính trị - xã hội. Trong *Về vấn đề Do Thái* (1843), C.Mác đã phê phán mối quan hệ giữa nhà nước và Giáo hội ở châu Âu. Theo ông, "cái gọi là nhà nước Cơ đốc giáo là một nhà nước *không hoàn bị*, và đạo Cơ đốc là *sự bù đắp* và *thần thánh hoá* sự không hoàn bị đó... Còn nhà nước dân chủ, một nhà nước thật sự, thì không cần đến tôn giáo để bù đắp về mặt chính trị cho mình"(14). Trong khi Brunô Bauc - người không tán thành phân biệt người Đức gốc Do Thái theo đạo Do thái với người Đức gốc Đức theo đạo Kitô, đòi giải phóng người Do Thái khỏi đạo Kitô, và tách rời những vấn đề tôn giáo khỏi những vấn đề chính trị, thì C.Mác lại khẳng định sự gắn kết giữa giải phóng tôn giáo và giải phóng chính trị. Ông đặt vấn đề xoá bỏ chế độ tư hữu, xoá bỏ chế độ người bóc lột người cùng với tất cả những gì là sản phẩm, là tàn dư của chế độ đó, trong đó có tôn giáo, nhằm xây dựng một nhà nước hoàn toàn thế tục(15).

Trong *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen. Lời nói đầu* (1843), C.Mác còn khẳng định rằng "nhà nước ấy, xã hội ấy sản sinh ra tôn giáo... Tôn giáo là lý luận chung của thế giới ấy, là cương yếu bách khoa của nó, là logic dưới hình thức phổ cập của nó"(16). Ở đây, C.Mác đề xuất tư tưởng xoá bỏ tôn giáo và coi việc xoá bỏ tôn giáo là "xoá bỏ hạnh phúc *ảo tưởng* của nhân dân, là yêu cầu thực hiện hạnh phúc *thực sự* của nhân dân... Do đó, *nhiệm vụ của lịch sử* - sau khi cái *chân lý của thế giới bên kia* đã mất đi - là xác lập *chân lý của thế giới bên này*"(17). Từ lập trường

duy vật và vô thần, C.Mác còn khẳng định: "*Con người sáng tạo ra tôn giáo*, chứ tôn giáo không sáng tạo ra con người... Tôn giáo là *thuốc phiện* của nhân dân"(18).

Trong *Tình cảnh nước Anh* (1844), Ph.Ăngghen viết: "Chúng ta muốn xoá bỏ tất cả những gì tự xưng là siêu nhiên và siêu nhân... Chính vì vậy mà chúng ta vĩnh viễn tuyên chiến với tôn giáo... Chúng ta cho rằng lịch sử không phải là sự mặc khải của "Thượng đế", mà là sự mặc khải của con người... Ngược lại, cái gì càng "mang tính chất Thượng đế bao nhiêu", tức là càng không có tính chất con người bao nhiêu, thì chúng ta càng không thể khâm phục nó bấy nhiêu"(19). Trong *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844*, khi nói về mối quan hệ giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa vô thần, C.Mác cho rằng, "chủ nghĩa cộng sản bắt đầu ngay lập tức từ chủ nghĩa vô thần (Ôoen), còn chủ nghĩa vô thần trong những thời kỳ đầu thì hoàn toàn chưa phải là *chủ nghĩa cộng sản*"(20).

Sự không thể khoan nhượng của chủ nghĩa cộng sản với tôn giáo còn được C.Mác và Ph.Ăngghen tiếp tục trong *Hệ tư tưởng Đức* (1845 - 1846). Bênh vực chủ nghĩa duy vật của Phoiobác trước sự phê phán của các nhà duy tâm Đức theo phái Hêghen trẻ, các ông cho rằng, "trong tôn giáo, người ta biến thế giới kinh nghiệm của mình thành một cái gì đó chỉ có trong tư tưởng, trong tưởng tượng đối lập với họ như một cái gì đó xa lạ. Để giải thích điều đó, không thể lại dùng những khái niệm khác, không thể

(13) L.Phoiobác. *Sdd.*, tr. 61.

(14) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t. 1, tr. 541.

(15) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t. 1, tr. 533, 540, 558.

(16) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t. 1, tr. 569 - 570.

(17) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t. 1, tr. 570 - 571.

(18) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t. 1, tr. 569 - 570.

(19) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t. 1, tr. 817, 818-819.

(20) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t. 42, tr. 169.

lại dùng “tự ý thức”, hoặc những cái nhằm nhĩ tương tự như thế được, mà phải xuất phát từ toàn bộ phương thức sản xuất và giao tiếp hiện đang tồn tại“(21).

Đối tượng phê phán chủ yếu của C.Mác và Ph.Ăngghen là Kitô giáo. Hai ông không chỉ phê phán tôn giáo này về phương diện chính trị – xã hội, mà còn phê phán cả đức tin Kitô giáo. Khi phê phán các quan niệm duy tâm về lịch sử của nhà Hêghen trẻ Xăng-sô, các ông còn đề cập tới cả Kinh thánh - nền tảng của đức tin Kitô giáo. Các ông cho rằng, “trong Tân ước, chúng ta sẽ lại gặp cũng chính cái đạo đức giả thấm đầy trong Cựu ước. Hệt như trong Cựu ước, những tài liệu lịch sử chỉ được dùng làm tên gọi cho một số phạm trù giản đơn, ở đây trong Tân ước cũng vậy, tất cả những quan hệ thế tục chỉ là những điều nguy trang, những tên gọi khác của cái nội dung nghèo nàn mà chúng ta đã cóp nhặt lại được trong “Hiện tượng học” và “Logic”“(22). Lần đầu tiên, trong *Hệ tư tưởng Đức*, với quan niệm duy vật về lịch sử, các ông đã coi tôn giáo cũng như khoa học, nghệ thuật, chính trị, pháp quyền, v.v. là những dạng hình thái ý thức xã hội và do vậy, bị chi phối bởi các điều kiện kinh tế - xã hội và trong xã hội có giai cấp, chúng đều mang tính giai cấp. *Đây là đặc trưng phân biệt hai ông với nhiều nhà tư tưởng, nhà khoa học khác trong phương pháp tiếp cận khi nghiên cứu bản chất tôn giáo*(23). Dưới nhãn quan của các ông, cũng như các nhà duy vật Pháp thế kỷ XVIII, tôn giáo nói chung, Kitô giáo nói riêng là hình thái ý thức xã hội có vai trò tiêu cực, cản trở sự phát triển xã hội. Khẳng định điều này, các ông viết: “Đạo Cơ Đốc không đi quá những thuyết giáo đạo đức trống rỗng không mang lại hiệu quả gì trên thực tế”(24).

Như vậy, có thể nói, trong *Hệ tư tưởng Đức* với quan điểm duy vật lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa ra một quan niệm

chính muồi về tôn giáo. Quan niệm này tương đối nhất quán với quan niệm sau này của các ông về tôn giáo ở bốn điểm sau: *Thứ nhất*, “tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế”(25). *Thứ hai*, tôn giáo không tồn tại vĩnh viễn, mà là một hiện tượng xã hội mang tính lịch sử khi mà con người còn bị chế ước bởi những điều kiện tự nhiên và xã hội, như thiên tai, chiến tranh, đói nghèo, v.v.. *Thứ ba*, tôn giáo thuộc về kiến trúc thượng tầng và do vậy, bị quy định bởi các điều kiện kinh tế và cơ sở hạ tầng của xã hội. *Thứ tư*, tôn giáo mang tính giai cấp, các giai cấp thống trị thường sử dụng tôn giáo để mê hoặc quần chúng đấu tranh chống lại áp bức và bất công xã hội nhằm bảo vệ sự thống trị của chúng và do vậy, vấn đề tôn giáo gắn liền với cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản vì một chế độ xã hội mới.

Tuy nhiên, trong *Hệ tư tưởng Đức* nói riêng, trong các tác phẩm viết trước *Tuyên*

(21) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t. 3, tr. 214-215.

(22) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t. 3, tr. 433.

(23) Max Weber, khi dựa trên những nghiên cứu xã hội học tôn giáo đầu thế kỷ XX đã cho rằng, tôn giáo không thuộc lĩnh vực kiến trúc thượng tầng, mà đóng vai trò trong sự phát triển xã hội như một thành tố cơ bản cấu thành văn hoá, văn minh.

(24) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t. 3, tr. 360. Ở đây, cần nói thêm rằng, bản dịch tiếng Việt các tác phẩm kinh điển diễn tả đúng nội dung tư tưởng, nhưng về sắc thái ngôn ngữ có những chỗ làm vấn đề cực đoan hơn. Chẳng hạn, Priester (các linh mục, giới tăng lữ) thì dịch là bọn thầy tu; Das Eins (Duy nhất, Đấng Duy nhất, Thượng đế) lại được dịch là kẻ Duy nhất (tr. 167). Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Priester (các thầy tu) lại được dịch là “bọn thầy tu”(tr. 634); hoặc Vermittler (người, khâu trung gian) thì được dịch là “Giê-xu là kẻ trung gian” v.v.. (C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t. 1, tr. 534 - 535).

(25) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t. 20, tr. 437.

ngôn của Đảng Cộng sản nói chung, C.Mác và Ph.Ăngghen chưa đề cập tới các biện pháp mà những người cộng sản cần thực hiện để xoá bỏ tôn giáo. Hai ông mới chỉ đề cập tới những vấn đề mang tính nguyên tắc, không có sự dung hợp giữa chủ nghĩa cộng sản và tôn giáo. Ph.Ăngghen chủ trương thay thế nền đạo đức Kitô giáo bằng đạo đức cộng sản chủ nghĩa(26). Khi phê phán một nhóm các nhà cánh tả Pháp cổ vũ cho cái công thức "le Christianisme est le Communisme", ông còn khẳng định rằng, giữa chủ nghĩa cộng sản và Kitô giáo, ngoài một số tương đồng trong các quan niệm về nhân đạo, về cơ bản là đối lập nhau. Ông viết: "Nếu như có một vài đoạn trong Kinh thánh có thể được giải thích có lợi cho chủ nghĩa cộng sản, thì toàn bộ tinh thần của đạo lý Kinh thánh vẫn hoàn toàn đối địch với chủ nghĩa cộng sản"(27).

Chỉ từ sau năm 1850, trong bối cảnh lịch sử nước Đức và châu Âu sau Cách mạng Pháp 1848 - 1850, với thực tiễn của phong trào cộng sản và công nhân các nước châu Âu, C.Mác và Ph.Ăngghen mới đề xuất sách lược mang tính mềm dẻo hơn trong chủ trương xoá bỏ tôn giáo. Đây là điểm khác biệt cơ bản giữa các ông thời trẻ với giai đoạn chín muồi trong sách lược đối với tôn giáo, khi những người cộng sản cần có một sách lược mềm dẻo, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của cuộc đấu tranh giai cấp của mình. Trong *Chống Duyrinh*, Ph.Ăngghen còn phê phán lập trường quá tả của E.Duyrinh trong vấn đề tôn giáo. Thực tế là các biện pháp bạo lực của Bixmác đối với các tôn giáo ở Đức đã dẫn đến những hệ quả tai hại cho chính chính quyền Bixmác, khiến ông ta từ chỗ cứng rắn đến chỗ buộc phải khoan nhượng đối với giới tăng lữ (một minh chứng điển hình là không thể dùng bạo lực để xoá bỏ tôn giáo).

Từ sự phân tích trên, chúng tôi tạm đưa ra mấy nhận xét sau:

1. *Hệ tư tưởng Đức* có thể coi là tác phẩm đánh dấu bước đột phá trong quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về tôn giáo, khẳng định tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội, bị chi phối bởi các cơ sở kinh tế và điều kiện xã hội. Nhưng, khác với các hình thái ý thức xã hội khác, như khoa học, nghệ thuật, v.v., tôn giáo nói chung mang tính tiêu cực, là sản phẩm của xã hội có giai cấp và do vậy, vấn đề tôn giáo không tách rời cuộc đấu tranh vì xã hội tương lai. Đây là điểm phân biệt các ông với những nhà duy vật trước đây, kể cả L.Phoiơbắc, trong quan niệm về tôn giáo.

2. Quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về tôn giáo là một quá trình tiến triển về tư tưởng của hai ông. Không có sự khác biệt nhiều giữa hai giai đoạn trước và sau *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* trong lập trường *không khoan nhượng đối với tôn giáo về nguyên tắc*. Nhưng, do bối cảnh lịch sử châu Âu nửa sau thế kỷ XIX và sự trưởng thành về mặt tư tưởng, các quan niệm mang tính sách lược của các ông về tôn giáo sau này đã có sự mềm dẻo hơn, thực tế hơn so với những năm 40 của thế kỷ XIX.

3. Quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về tôn giáo mang tính lịch sử, chủ yếu là dựa trên sự đánh giá của hai ông đối với Kitô giáo. Nhưng, bối cảnh lịch sử hình thành quan niệm của hai ông về tôn giáo đã có sự thay đổi. Kitô giáo hiện nay khác với Kitô giáo thế kỷ XIX. Do vậy, theo chúng tôi, không nên tuyệt đối hoá mà cần có quan điểm lịch sử cụ thể khi nghiên cứu quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về tôn giáo.□

(26) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t. 20, tr. 135 - 136.

(27) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t. 1, tr. 731.